

NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC PHẦN HỌC VẦN (MÔN TIẾNG VIỆT 1) THÔNG QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THỊNH*

Ngày nhận bài: 13/10/2016; ngày sửa chữa: 24/10/2016; ngày duyệt đăng: 24/10/2016.

Abstract: In this article, author proposes games for Vietnamese spelling teaching such as game for getting acquainted with the alphabet and diacritic, game for learning and reviewing syllables. These games aim to change teaching methods, making lessons of Vietnamese spelling (Vietnamese grade 1) become comfortable and interesting.

Keywords: Vietnamese spelling teaching, primary school, learning games.

1. Đặt vấn đề

Tiểu học là cấp học “nền tảng”, đặt “nền móng” đầu tiên trong hệ thống giáo dục phổ thông. *Tiếng Việt* là môn học giúp học sinh (HS) hình thành và rèn luyện bốn kỹ năng cơ bản: *nghe, nói, đọc, viết* - công cụ cho mọi hoạt động chiếm lĩnh tri thức sau này.

Học vần (HV) là một học phần trong môn *Tiếng Việt 1*. Với hai nhiệm vụ chính là rèn kỹ năng: *đọc - viết* và *nghe - nói*, phân môn HV giúp HS biết cách sử dụng chữ viết nhằm phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở giai đoạn sau và tiếp thu kiến thức ở các môn học khác trong chương trình. Có thể nói, với trẻ lớp 1, tổ chức dạy học phần HV thông qua các trò chơi học tập (TCHT) sẽ tạo không khí học tập sôi nổi, vui tươi, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Bài viết đề cập vấn đề nâng cao hiệu quả dạy học phần HV thông qua TCHT.

2. Đặc điểm tâm lý nhận thức của HS lớp 1 và việc tổ chức TCHT trong dạy học

2.1. Đặc điểm tâm lý nhận thức của HS lớp 1.

Trẻ bước vào lớp 1 khi vừa kết thúc giai đoạn “*vui chơi là chính*” ở mẫu giáo. Từ mẫu giáo lên lớp 1 là một bước ngoặt đối với trẻ - của sự chuyển đổi giữa hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập giữ vai trò chủ đạo. Với trẻ ở lớp 1 (giai đoạn 6-7 tuổi), khả năng chú ý chưa cao, chú ý không chủ định chiếm ưu thế, tư duy cụ thể, mang tính hình thức chủ yếu, khả năng tổng hợp, khái quát mới chỉ ở mức độ đơn giản,... Do các đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi đặc thù, trẻ lớp 1 rất hào hứng với các trò chơi (hoạt động diễn ra thường xuyên khi trẻ học mẫu giáo). Vì vậy, để giúp trẻ thích nghi với môi trường học tập mới khi bước vào lớp 1, giáo viên (GV) cần xây dựng các TCHT hấp dẫn, tạo hứng thú học tập, kích thích sự

sáng tạo, phù hợp với đặc điểm nhận thức, tâm sinh lý lứa tuổi của trẻ.

2.2. TCHT đối với hoạt động học tập của HS

lớp 1. TCHT là trò chơi có luật và nội dung cho trước, GV sử dụng vào mục đích giáo dục, dạy học, hướng tới việc phát triển hoạt động trí tuệ cho trẻ. Khác với trò chơi thông thường, TCHT giúp trẻ thu nhận kiến thức qua hoạt động vui chơi với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Để tham gia TCHT, trẻ cần huy động các tri thức đã biết để thực hiện các yêu cầu của trò chơi (thực hiện mục tiêu học tập). Tuy nhiên, mục tiêu ấy lại được truyền tải một cách tự nhiên và sáng tạo.

TCHT giúp trẻ tiếp thu, lĩnh hội và khắc sâu tri thức, qua đó các phẩm chất trí tuệ được hình thành và phát triển. Trẻ sẽ “*thích mà học*” chứ không phải “*ép mà học*”. Do vậy, hiệu quả của giờ học HV được nâng cao.

3. Sử dụng TCHT trong dạy học phần HV (môn Tiếng Việt 1)

Phân môn HV được học trong 24 tuần đầu của lớp 1, gồm 103 bài ứng với 206 tiết dạy. Các bài học về HV được chia thành 3 nhóm: Nhóm bài làm quen với các chữ cái và dấu thanh, nhóm bài âm - vần mới, nhóm bài ôn tập. Tương ứng với nội dung và sự phân chia như vậy, hệ thống trò chơi trong dạy học HV có thể được chia thành hai nhóm: *trò chơi làm quen với chữ cái và các dấu thanh; trò chơi học và ôn tập vần*.

3.1. Trò chơi làm quen với chữ cái và các dấu thanh.

Về mặt bản chất, hệ thống trò chơi này giúp trẻ nhận diện, làm quen, rèn luyện khả năng ghi nhớ các chữ cái và dấu thanh. Với mục đích và ý nghĩa như vậy, hệ thống trò chơi làm quen với chữ cái và các dấu thanh có thể gồm các trò chơi sau:

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

3.1.1. Tìm nhanh, nói đúng

- **Mục đích:** Giúp HS ghi nhớ và thực hành luyện tập với các dấu thanh.

- **Hướng dẫn cách chơi:** GV đặt câu hỏi, sau đó yêu cầu HS1 trả lời, HS1 trả lời nhanh câu hỏi tìm và nói nhanh tên một bạn trong lớp có dấu sắc. Ví dụ: GV đặt câu hỏi: “Các em hãy tìm tên các bạn có dấu sắc”, sau đó gọi HS1 trả lời, HS1 lại tìm và trả lời ngay tên một bạn trong lớp có dấu sắc, tiếp tục gọi HS2 trả lời (không được trùng tên với các bạn đã trả lời trước đó),...

- **Thời điểm sử dụng:** trong phần củng cố ở các bài học làm quen với dấu thanh (bài 3, 4, 5) hoặc phần kiểm tra bài cũ (các bài 4, 5, 6).

3.1.2. Hãy tìm tên cho tôi

- **Mục đích:** Giúp HS ghi nhớ và thực hành luyện tập với các dấu thanh.

- **Chuẩn bị:** + Tranh vẽ các con vật, đồ vật có các thanh cần ôn; + Các thẻ dấu thanh.

- **Hướng dẫn chơi:** Chia lớp thành 2 đội, lần lượt từng HS ở mỗi đội nói tên vật/con vật và thanh có trong tên đó, dán dấu thanh phù hợp với tên vật/con vật. Ví dụ: *Thỏ. Tiếng thỏ có thanh hỏi.* Dán thẻ dấu hỏi dưới tranh thỏ. Trò chơi kết thúc khi tất cả các tranh đều được dán đúng thẻ tương ứng.

- **Thời điểm sử dụng:** Dùng trong phần củng cố ở các bài học làm quen với dấu thanh hoặc phần kiểm tra bài cũ.

3.1.3. Ai nhanh hơn

- **Chuẩn bị:** Một số tiếng chứa âm cần ôn.

- **Mục đích:** Giúp HS làm quen, ghi nhớ các chữ cái.

- **Hướng dẫn cách chơi:** GV đọc từng tiếng. Ví dụ: *be, bê, bé, bẻ, bẽ, bệ, bệ, bệ,...* HS phát hiện tiếng nào có âm e sẽ nói to: *Âm e!*

- **Thời điểm thực hiện:** Phần củng cố sau các bài 1, 2, 6, 11, hoặc phần kiểm tra bài cũ của các bài 2, 6, 11.

3.1.4. Ông tìm chữ

- **Mục đích:** Làm quen, nhận biết và ghi nhớ các chữ cái.

- **Chuẩn bị:** Bộ đồ dùng thực hành môn *Tiếng Việt 1*.

- **Hướng dẫn cách chơi:** GV ra hiệu lệnh, HS tìm nhanh chữ cái trong bộ thực hành, cài trên bảng gài và gõ bảng lên.

- **Thời điểm thực hiện:** Phần củng cố sau các bài 1, 2, 6, 11 hoặc phần kiểm tra bài cũ của các bài 2, 6, 11.

3.2. Trò chơi học và ôn tập vần. Hệ thống trò chơi này nhằm ôn tập, củng cố, giúp HS ghi nhớ vần, tìm được tiếng, từ chứa vần. Với mục đích và ý nghĩa như vậy, hệ thống có thể gồm các trò chơi sau:

3.2.1. Trò chơi cho hoạt động khởi động

- **Chuẩn bị:** Một số thẻ, trên thẻ ghi các từ ngữ chứa vần cần ôn.

- **Hướng dẫn chơi:** Thành lập 2 đội chơi, mỗi đội 3 HS, lần lượt từng HS trong đội nhận thẻ, dán thẻ, đọc và tìm tiếng chứa vần cần ôn.

- **Thời điểm thực hiện:** Phần kiểm tra bài cũ của tất cả các bài HV mới hoặc bài ôn tập.

3.2.2. Trò chơi cho hoạt động củng cố

- Nuôi thỏ

+ **Chuẩn bị:** Hai bảng phụ, mỗi bảng ở góc có dán hình chú thỏ ôm củ cà rốt chứa vần cần ôn (ví dụ: vần ôn, ơ). Một phiếu cỡ lớn, bên trong dán rời các củ cà rốt có tiếng chứa vần cần ôn (ví dụ: côn, khôn, chôn, côn, bôn, gôn, lớn, lợn, gợn, cơn, hơn, bơn, sơn,...).

+ **Hướng dẫn chơi:** Thành lập hai đội chơi, giao cho mỗi đội một bảng phụ. GV ra hiệu lệnh, từng HS trong đội tìm trên phiếu củ cà rốt đúng với thỏ của đội mình, dán vào bảng. Đội nào tìm được đúng và nhiều củ cà rốt nhất cho thỏ sẽ thắng cuộc.

Lưu ý: Đây là trò chơi rất thú vị, GV có thể sáng tạo thành nhiều trò chơi với các tên gọi khác nhau cho HS như: Hải nắm cho Sóc, Giúp gà về chuồng,...

- Đuổi hình bắt chữ

+ **Chuẩn bị:** Các bức tranh thể hiện các từ, ngữ chứa vần cần ôn.

+ **Hướng dẫn chơi:** GV đưa ra bức tranh, HS nêu các từ, ngữ chứa vần cần ôn.

- Rung chuông vàng

+ **Chuẩn bị:** Các câu hỏi gợi ý mà đáp án là từ hoặc tiếng chứa vần cần ôn, một quả chuông màu vàng, mỗi HS một bảng con.

+ **Hướng dẫn chơi:** GV đưa ra câu hỏi gợi ý, HS tìm đáp án là từ hoặc tiếng chứa vần cần ôn, sau đó viết lên bảng con. HS nào tìm sai sẽ bị loại, số HS còn lại tiếp tục chơi. HS nào trả lời đến câu cuối cùng sẽ chiến thắng và được “rung chuông vàng”.

- Tìm nhanh, ghép đúng

+ **Chuẩn bị:** Các thẻ chữ chứa các cụm từ, câu có vần cần ôn nhưng bị ngắt thành hai nửa. Ví dụ: Bài 45: “*ăn ă - ăn*”, chuẩn bị 12 thẻ ghi các cụm: *Bạn Na, đi chăn trâu, Bé vẽ, con rắn, Mẹ mua khăn, cho bé, chị kì cọ, chân tay, Bà nấu, rau cần, Bố dặn bé, cần thận.*

+ **Hướng dẫn chơi:** Thành lập 2 đội chơi, mỗi đội 6 HS, mỗi HS được phát 1 thẻ. Một HS dán thẻ lên bảng, các HS còn lại trong đội tìm nhanh xem thẻ nào phù hợp với thẻ đã dán và dán tiếp lên bảng. Cứ như vậy cho đến hết. Đội nào dán đúng và nhanh nhất, tìm được các tiếng chứa vần cần ôn sẽ thắng cuộc.

- *Tiếp sức*
 + *Hướng dẫn chơi:* Thành lập hai đội chơi, mỗi đội 4-5 HS. GV ra hiệu lệnh, từng HS trong đội viết nhanh lên bảng tiếng, từ chứa vần cần ôn. HS1 viết xong, trao phần cho HS2, HS2 viết sau đó trao phần cho HS3. Các tiếng, từ không được trùng nhau. Tiếp tục như vậy cho đến hết. Trong cùng một thời gian, đội nào viết được đúng và nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

- *Thi đọc tiếng*

+ *Chuẩn bị:* Một bộ thẻ, trên mỗi thẻ viết sẵn một tiếng chứa vần cần ôn.

+ *Hướng dẫn chơi:* GV gọi HS1 lên nhận thẻ, dán lên bảng và đọc nhanh chữ trên thẻ, sau đó gọi HS2 lên nhận thẻ, dán lên bảng và đọc, lần lượt như vậy cho đến hết. Các bạn HS khác nhận xét *đúng/sai* mỗi khi bạn được gọi lên bảng đọc thẻ. Tùy vào thời gian và trình độ HS, GV có thể yêu cầu các em phát triển tiếng thành các từ ngữ,...

- *Gieo vần gặt tiếng*

+ *Chuẩn bị:* Mỗi HS một lá cờ.

+ *Hướng dẫn chơi:* GV đọc vần, HS phát cờ giành quyền trả lời. Tùy vào thời gian và khả năng của HS, GV có thể yêu cầu các em phát triển tiếng thành các từ ngữ,...

- *Tinh mắt tìm từ, tay viết nhanh*

+ *Chuẩn bị:* Một phiếu cỡ lớn, ghi bài thơ hoặc một đoạn văn, dán trên bảng. Mỗi HS một phiếu nhỏ để trắng.

+ *Hướng dẫn chơi:* GV dán phiếu trên bảng, HS tìm trên phiếu các tiếng chứa vần cần ôn. Ai tìm được đúng và nhiều nhất sẽ thắng cuộc.

- *Tai thính chọn từ dẻo, tay viết nhanh*

+ *Chuẩn bị:* Bài thơ vui hoặc đoạn văn có nhiều tiếng chứa vần cần ôn.

+ *Hướng dẫn chơi:* GV đọc chậm rãi, HS ghi lại nhanh các tiếng chứa vần cần ôn. Ai ghi được đúng và nhiều tiếng nhất sẽ thắng cuộc.

- *Giải ô chữ*

+ *Chuẩn bị:* Mỗi HS một phiếu chứa ô chữ cần giải theo hàng ngang. GV chuẩn bị các câu hỏi cho hàng ngang. Đáp án theo hàng dọc là tiếng chứa vần cần ôn.

+ *Hướng dẫn thực hiện:* GV lần lượt đọc từng câu hỏi, HS giải đáp và điền vào ô chữ. Ai giải được ô chữ đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.

- *Đổi đáp*

Hướng dẫn thực hiện: Chia lớp thành 2 đội. Đội 1 đọc câu hỏi, ví dụ: Tôi có vần *ui*, bạn có tiếng gì? Trả lời nhanh, nếu chậm sẽ thua cuộc. Đội 2 tìm tiếng chứa vần và đọc câu trả lời: ví dụ: Bạn có vần *ui*, tôi có tiếng *núi*. Núi trong núi cao có đúng không? Sau đó

đội 2 lại tiếp tục đọc lời dẫn hỏi,...

- *Chữ tìm bạn*

+ *Chuẩn bị:* Một số thẻ tiếng, sao cho 2 thẻ ghép lại thành một từ.

+ *Hướng dẫn thực hiện:* Thành lập 2 đội chơi. Lần lượt mỗi HS trong đội nhận thẻ và dán lên bảng. HS khác tìm thẻ có thể ghép với thẻ trên bảng thành một từ. Sau đó đọc, tìm tiếng chứa vần cần ôn.

Hệ thống TCHT phục vụ cho phần HV rất phong phú và đa dạng. Trên đây chỉ là một số gợi ý cho GV tham khảo. Cùng với mục đích và ý tưởng đó, GV có thể sáng tạo ra nhiều trò chơi khác nhau để giờ học HV trở nên nhẹ nhàng với trẻ. Dưới đây là một bài soạn minh họa cho việc nâng cao hiệu quả dạy học HV thông qua TCHT:

Bài 50: Uôn ươn (1; tr 102)

A. Mục tiêu

- Kiến thức: Hai vần uôn, ươn.

- Kỹ năng: Đọc được: *uôn, ươn, chuẩn chuẩn, vươn vai, từ và đoạn thơ ứng dụng*. Viết được: *uôn, ươn, chuẩn chuẩn, vươn vai*. Luyện nói từ 2-4 câu theo chủ đề: *Chuẩn chuẩn, châu chấu, cào cào*.

- Thái độ: Yêu thích tiếng Việt.

B. Đồ dùng dạy học

- Thẻ chữ: Vần, tiếng, từ ngữ của bài 49, 50.

- Bảng phụ: + Bài đọc ứng dụng của bài 49, 50; + Hai bảng phụ và một phiếu to dùng cho trò chơi củng cố "Nuôi thỏ": 1 bảng phụ, góc bảng gắn hình một chú thỏ ôm củ cà rốt có vần *uôn*; 1 bảng phụ, góc bảng gắn hình một chú thỏ ôm củ cà rốt có vần *ươn*; + 1 phiếu to, bên trong là các củ cà rốt gắn các tiếng: *cuộn, mụn, cuốn, nguồn, uốn, xuống, muồn, chồn, sườn, vươn, lượn, mươn, mượn, lộn, bướm, hươu*.

- Tranh (nếu có): như trang 102, 103 trong sách giáo khoa.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Tiết 1

1. Kiểm tra bài cũ

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- Hướng dẫn HS chơi trò chơi khởi động. - Phát cho mỗi HS trong đội chơi 1 thẻ chứa từ ngữ cần ôn luyện: <i>kiên trì, tô miến, phiến đá, đàn yến, yên xe, bãi biển</i> . - Tổng kết, trao thưởng	- Lập thành 2 đội chơi, mỗi đội 3 HS. Các HS còn lại làm Ban giám khảo. - Lần lượt từng HS trong đội dán thẻ lên bảng, đọc, tìm tiếng chứa vần <i>iên, yên</i> .

2. Giới thiệu bài: - GV đưa ra câu đố: *Con gì bay thấp thì mưa. Bay cao thì nắng bay vừa thì râm?* (Hoặc

dán tranh *chuồn chuồn*, hỏi: Đây là con gì?); - GV làm động tác vươn vai; hỏi: Cô vừa làm gì?; - Giới thiệu: Trong tiếng *chuồn* và tiếng *vuồn* có hai vần các em sẽ học hôm nay. Đó là vần *uôn* và vần *ươn*.

3. Dạy học bài mới

3.1. Hướng dẫn HS đọc vần mới, từ chứa vần mới

3.1.1. Vấn thứ nhất: uôn

<p>Giới thiệu vần <i>uôn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dán thẻ vần <i>uôn</i> lên bảng, giới thiệu: Đây là vần <i>uôn</i> - Hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Vần <i>uôn</i> có những âm nào? + Vần <i>uôn</i> có điểm gì giống với vần <i>iên</i>? + Vần <i>uôn</i> có gì khác với vần <i>iên</i>? <p>- Đánh vần và đọc mẫu: <i>uô-nhữ-uôn</i></p> <p>- Yêu cầu HS ghép vần <i>uôn</i>.</p> <p>- Yêu cầu HS giơ thẻ và đọc vần <i>uôn</i>.</p>	<p>- Trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vần <i>uôn</i> có âm <i>uô</i> và âm <i>n</i>. + Hai vần giống nhau: kết thúc bằng <i>n</i>. + Hai vần khác nhau: <i>uôn</i> bắt đầu bằng <i>uô</i>, <i>iên</i> bắt đầu bằng <i>iê</i>. <p>- Đánh vần và đọc theo mẫu: <i>uô-nhữ-uôn</i>.</p> <p>- Ghép vần: <i>uôn</i>.</p> <p>- Giơ thẻ và đọc: <i>uôn</i></p>
<p>Giới thiệu tiếng mới: <i>chuồn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS ghép tiếng <i>chuồn</i>. - Hướng dẫn HS giơ thẻ chữ đã ghép, đánh vần và đọc. - Hỏi: Tiếng <i>chuồn</i> gồm có âm, vần và dấu thanh nào? 	<p>- Ghép tiếng, giơ thẻ, đánh vần và đọc: <i>chờ-uôn-chuồn-huyền-chuồn/chuồn</i></p> <p>- Trả lời: Tiếng <i>chuồn</i> gồm có âm <i>ch</i>, vần <i>uôn</i> và thanh <i>huyền</i>.</p>
<p>Giới thiệu từ mới: <i>chuồn chuồn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dán tranh <i>chuồn chuồn</i> lên bảng - Dán thẻ chữ <i>chuồn chuồn</i> dưới tranh và đọc mẫu: <i>chuồn chuồn</i>. - Gọi một số HS đọc tiếng, từ; sửa phát âm cho các em. - Chỉ bảng đọc mẫu cho HS đọc theo các thứ tự khác nhau: <i>chuồn chuồn, chuồn, uôn/uôn, chuồn, chuồn chuồn,...</i> được ghi trên bảng. 	<p>- Nhìn bảng và đọc theo chỉ dẫn: <i>chuồn chuồn</i>.</p> <p>- Một số HS đọc tiếng, từ theo yêu cầu. Ví dụ: <i>chuồn chuồn, chuồn/chuồn, chuồn chuồn,...</i></p> <p>- Đọc theo chỉ dẫn.</p>

3.1.2. Vấn thứ 2: *ươn* (quy trình tương tự vần *uôn*)

Lưu ý: - Vần *ươn* có gì giống vần *uôn*? - Vần *ươn* có khác vần *uôn*?

3.2. Hướng dẫn HS luyện đọc từ ngữ ứng dụng

3.3. Hướng dẫn HS tập viết trên bảng con:

- Hướng dẫn cách viết *uôn, chuồn, ươn, vuồn* theo quy trình chung.

- Chú ý: Viết dấu phụ và dấu thanh sau cùng.

Tiết 2

<ul style="list-style-type: none"> - Dán lên bảng các thẻ từ ngữ ứng dụng: <i>cuộn dây, ý muốn, con lươn, vườn nhãn</i>. - Yêu cầu HS đọc thầm các thẻ từ ngữ trên bảng. - Hỏi: - Tiếng nào có vần <i>uôn</i>?; - Tiếng nào có vần <i>ươn</i>? - Yêu cầu HS đánh vần, đọc và phân tích các tiếng <i>cuộn, muốn, lươn, vườn</i>. - Yêu cầu HS đọc từ ngữ ứng dụng. - Giải nghĩa <i>con lươn</i>: con vật sống ở nước ngọt, có thân dài và tròn giống con rắn nhưng nhỏ hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thầm theo yêu cầu của GV - Trả lời: Các tiếng <i>cuộn, muốn</i> có vần <i>uôn</i>. Các tiếng <i>lươn, vườn</i> có vần <i>ươn</i>. - Thực hiện theo yêu cầu của GV.
--	---

3.4. Hướng dẫn HS luyện đọc lại:

- Cho HS đọc vần, tiếng, từ mới và từ ngữ ứng dụng được ghi trên bảng.

- Yêu cầu HS đọc vần, tiếng, từ mới và từ ngữ ứng dụng trong sách giáo khoa (trang 102).

3.5. Hướng dẫn HS luyện đọc bài ứng dụng:

<ul style="list-style-type: none"> - Dán tranh lên bảng (hoặc cho HS quan sát tranh trong sách giáo khoa). - Hỏi HS: Tranh vẽ gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời: Tranh vẽ những con <i>chuồn chuồn</i> đang bay lượn trên giàn hoa.
<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và dán bài đọc ứng dụng. - Yêu cầu HS đọc thầm bài ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thầm bài ứng dụng. - Đọc theo mẫu.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <i>uôn</i>. - Yêu cầu HS tìm tiếng có vần <i>ươn</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời: + Tiếng <i>chuồn</i> có vần <i>uôn</i>; + Tiếng <i>lượn</i> có vần <i>ươn</i>.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc <i>chuồn chuồn, lượn</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: <i>chuồn chuồn, lượn</i>.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc lại bài đọc nhiều lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài ứng dụng theo yêu cầu của GV (cá nhân, nhóm, lớp).

3.6. Hướng dẫn HS luyện viết vào vở:

- Hướng dẫn HS viết *uôn, ươn, chuồn chuồn, vuồn* vai theo chuẩn kiến thức, kĩ năng.

- GV chấm điểm và chữa bài.

3.7. Hướng dẫn HS luyện nói:

- Yêu cầu một số HS đọc chủ đề luyện nói: *chuồn chuồn, châu chấu, cào cào*.

- Dán tranh lên bảng.

- Hỏi HS về nội dung tranh. Ví dụ: + Tranh vẽ gì? (yêu cầu HS chỉ trên tranh); - Em đã nhìn thấy *chuồn chuồn* (châu chấu, cào cào) bao giờ chưa?; + Em nhìn thấy chúng

ở đâu?; + Mắt của cào cào, châu chấu có đặc điểm gì?; + Cánh của cào cào, châu chấu có gì đặc biệt?; + Kể tên các loại chuồn chuồn mà em biết.

4. Củng cố dặn dò

<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS chơi trò chơi “Nuôi thỏ” - Dẫn lên bảng phiếu chứa các củ cà rốt có tiếng chứa vần <i>uôn, ươn</i>. - Phát cho đội 1 bảng có chú thỏ ôm củ cà rốt chứa vần <i>uôn</i>. - Phát cho đội 2 bảng có chú thỏ ôm củ cà rốt, chứa vần <i>ươn</i>. - Tổng kết, trao thưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập thành 2 đội chơi, mỗi đội 3 HS. Các HS còn lại làm giám khảo. - Lần lượt từng HS ở đội 1 tìm trên phiếu củ cà rốt chứa tiếng có vần <i>uôn</i>, dán vào bảng của đội mình. - Lần lượt từng HS ở đội 2 tìm trên phiếu củ cà rốt chứa tiếng có vần <i>ươn</i>, dán vào bảng của đội mình. - Đội nào tìm được nhiều củ cà rốt đúng và nhanh nhất cho thỏ sẽ thắng cuộc.
--	---

* * *

Việc phân chia TCHT trong dạy học phần HV (môn *Tiếng Việt 1*) thành hai nhóm: *trò chơi làm quen với chữ cái và các dấu thanh*; *trò chơi học và ôn tập vần* chủ yếu căn cứ vào mức độ phổ biến và hiệu quả của mỗi trò chơi gắn với từng loại bài học. Trên thực tế, nhiều trò chơi có thể triển khai ở một

kiểu bài và một trò chơi triển khai ở nhiều bài. Điều đó có nghĩa là những trò chơi tuy được chia vào nhóm bài học này nhưng hoàn toàn có thể được triển khai ở nhóm bài học khác. Nếu TCHT được sử dụng đúng, phù hợp sẽ giúp cho việc học tập của HS trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn, thú vị, “học mà chơi, chơi mà học”. GV cần dành thời gian thích hợp để xây dựng hệ thống trò chơi phù hợp với đối tượng HS, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Thị Lanh (chủ biên). *Tiếng Việt 1* (tập 1). NXB Giáo dục.
- [2] Đặng Vũ Hoạt - Nguyễn Hữu Hợp (2013). *Giáo dục học tiểu học II*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Trần Mạnh Hưởng (chủ biên) - Nguyễn Thị Hạnh - Lê Phương Nga (2003). *Trò chơi học tập Tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- [4] Trần Mạnh Hưởng (2007). *Vui học Tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- [5] Lê Phương Nga (2009). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

THẺ LỆ ĐĂNG BÀI BÁO KHOA HỌC

1. Bài gửi đăng trên Tạp chí Giáo dục chưa và không gửi đăng trên các sách, báo, tạp chí khác. Tạp chí không nhận đăng các bài đã đăng trên những ấn phẩm khác và không trả lại các bài không được đăng.

2. Bài viết được trình bày theo trình tự như sau: *tóm tắt* (ý tưởng và nội dung bài báo, tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh, bao gồm cả tên bài báo, không quá 200 từ); *từ khóa* (bằng tiếng Việt và tiếng Anh); *mở đầu* (tóm tắt tình trạng nghiên cứu trong nước và thế giới, tính thời sự của vấn đề nghiên cứu,...); *nội dung bài báo* (trình bày về phương pháp nghiên cứu, phương tiện nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và thảo luận,...); *kết luận và thảo luận*; *tài liệu tham khảo*.

3. Bài gửi đăng không quá 5.000 từ, dùng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, khổ A4 và không quá 10 trang (có thể gửi bản mềm dạng file word và kèm bản in); công thức toán có thể dùng phần mềm Mathtype, công thức hóa học có thể dùng phần mềm ACD/Chem Sketch hoặc Science Helper for Word; hình vẽ rõ ràng, đánh số thứ tự và tên hình vẽ phía dưới hình vẽ; bảng, biểu rõ ràng, đánh số thứ tự và tên bảng, biểu phía trên; tên riêng người, địa phương, thuật ngữ tiếng nước ngoài để nguyên vẹn, không phiên âm sang tiếng Việt; các đoạn trích dẫn trong bài để trong ngoặc kép, in nghiêng.

4. Tài liệu tham khảo để ở cuối bài có đánh số theo thứ tự trích dẫn; có trình tự như sau: Tên tác giả (tên các tác giả cách nhau bởi

dấu gạch ngang) (năm xuất bản). *Tên tài liệu tham khảo* (in nghiêng). Tên nhà xuất bản.

Chẳng hạn như sau:

[1] Nguyễn Xuân Bình (2011). *Vấn đề tự học của sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 270, tr 57-59.

[2] Đỗ Hữu Châu (1985). *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*. NXB Giáo dục.

[3] Trần Thị Quốc Minh (1996). *Phân tích tâm lý tình huống có vấn đề trong mối quan hệ giữa giáo viên và trẻ mẫu giáo*. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4] Lesh, R - Caylor, B (2007). *Modeling as application versus modeling as a way to create mathematics*. International Journal of Computers for Mathematical Learning, 12, pp. 173-194.

[5] Van de Walle, J. A (2004). *Elementary and middle school mathematics: Teaching developmentally*. Pearson Education Publisher.

5. Họ và tên, học vị, chức danh khoa học, nơi công tác, email và số điện thoại của tác giả cần được ghi ở đầu bài viết, sau tên bài báo.

6. Bài viết xin gửi về Tòa soạn theo địa chỉ: Số 04, Trịn Hoài Đức, Đống Đa, Hà Nội hoặc qua thư điện tử: tapchigiaoduc@moet.edu.vn.